



SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG

(Kèm theo Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội)

Khóa học: 2021-2024

Hình thức đào tạo: Chính quy

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 231/QĐ-TMDL ngày 30 tháng 05 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội

TT	Họ và Tên	Ngày,tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Quê quán	Ngành	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng	Số vào sổ cấp bằng	Ngày nhận bằng	Người nhận bằng ký	Ghi Chú
1	Nguyễn Thị Vân Anh	06/10/2003	KT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002186	24/6384			
2	Trần Thị Ngọc Anh	13/09/2003	KT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002187	24/6385			
3	Nguyễn Thị Ánh	19/10/2003	KT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002188	24/6386			
4	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	13/01/2003	KT13A	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Trung bình	A0002189	24/6387			
5	Nguyễn Công Bộ	31/05/2002	KT13A	Bắc Giang	Nam	Kinh	Kế toán	2024	Xuất sắc	A0002190	24/6388			
6	Từ Thị Dung	07/11/2003	KT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002191	24/6389			
7	Đinh Thị Giang	23/03/2003	KT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002192	24/6390			
8	Nguyễn Minh Giang	31/08/1997	KT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002193	24/6391			
9	Phạm Thị Giang	08/10/2001	KT13A	Nam Định	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Xuất sắc	A0002194	24/6392			
10	Nguyễn Thanh Hằng	18/09/2001	KT13A	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Xuất sắc	A0002195	24/6393			
11	Phí Thuý Hằng	19/04/2003	KT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002196	24/6394			
12	Ngũ Thuyết Hậu	07/11/2000	KT13A	Hà Giang	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002197	24/6395			
13	Đinh Thị Hiền	15/07/2001	KT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002198	24/6396			
14	Trần Thu Hoài	05/09/2003	KT13A	Thái Bình	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Trung bình	A0002199	24/6397			
15	Bạch Hồng Liên	15/06/2002	KT13A	Hòa Bình	Nữ	Mường	Kế toán	2024	Giỏi	A0002200	24/6398			
16	Nguyễn Phương Linh	10/12/2003	KT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Trung bình	A0002201	24/6399			
17	Nguyễn Thị Mỹ Linh	09/03/2003	KT13A	Hòa Bình	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Trung bình	A0002202	24/6400			
18	Trương Thị Thuý Linh	15/02/2002	KT13A	Liên Bang Nga	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002203	24/6401			
19	Nguyễn Ngọc Hương Ly	01/07/2002	KT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Trung bình	A0002204	24/6402			
20	Nguyễn Thị Huyền Ly	21/03/2003	KT13A	Sơn La	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002205	24/6403			
21	Trần Khánh Ly	17/10/2002	KT13A	Sơn La	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002206	24/6404			
22	Nguyễn Thị Thanh Mai	28/09/2001	KT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002207	24/6405			
23	Nguyễn Phương Nhã	27/09/2002	KT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Trung bình	A0002208	24/6406			
24	Kiều Thị Hồng Oanh	30/08/2001	KT13A	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Xuất sắc	A0002209	24/6407			
25	Nguyễn Thị Phương	05/07/2003	KT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002210	24/6408			
26	Nguyễn Thị Mai Phương	19/08/2000	KT13A	Hải Dương	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Xuất sắc	A0002211	24/6409			
27	Hoàng Thị Phương Thảo	09/08/2003	KT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Trung bình	A0002212	24/6410			

TT	Họ và Tên	Ngày,tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Quê quán	Ngành	Năm tốt nghệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng	Số vào sổ cấp bằng	Ngày nhận bằng	Người nhận bằng ký	Ghi Chú
28	Lê Thị Thạch Thảo	19/05/2002	KT13A	Phú Yên	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002213	24/6411			
29	Nguyễn Phương Thảo	01/11/2003	KT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Trung bình	A0002214	24/6412			
30	Nguyễn Phương Thảo	12/11/2002	KT13A	Yên Bái	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002215	24/6413			
31	Lê Thị Thúy	23/10/2001	KT13A	Hà Nam	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Xuất sắc	A0002216	24/6414			
32	Đỗ Thị Huyền Trang	17/01/2002	KT13A	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Trung bình	A0002217	24/6415			
33	Nguyễn Thị Huyền Trang	04/08/2002	KT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002218	24/6416			
34	Đặng Thị Vân	17/02/2003	KT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Xuất sắc	A0002219	24/6417			
35	Hoàng Thuý Vân	01/09/1994	KT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Xuất sắc	A0002220	24/6418			
36	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	26/02/2003	KT13B	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002221	24/6419			
37	Vi Ngọc Ánh	21/11/2003	KT13B	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002222	24/6420			
38	Nguyễn Thị Hân	02/07/2002	KT13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002223	24/6421			
39	Phùng Thị Hậu	18/07/2002	KT13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002224	24/6422			
40	Phan Thị Thanh Hiền	17/08/2002	KT13B	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002225	24/6423			
41	Nguyễn Thị Hoa	17/11/2003	KT13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Xuất sắc	A0002226	24/6424			
42	Tô Thị Hồng	24/08/2003	KT13B	Nam Định	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002227	24/6425			
43	Lê Thu Hương	09/02/2003	KT13B	Hà Giang	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002228	24/6426			
44	Vương Thị Hường	16/10/2003	KT13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Xuất sắc	A0002229	24/6427			
45	Lê Thị Thùy Linh	09/10/2003	KT13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002230	24/6428			
46	Nguyễn Diệu Linh	22/08/2003	KT13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002231	24/6429			
47	Bùi Thị Ly	27/02/2003	KT13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002232	24/6430			
48	Nguyễn Thị Hằng Mai	16/07/2003	KT13B	Thái Bình	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002233	24/6431			
49	Lê Thị Mơ	26/07/2003	KT13B	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002234	24/6432			
50	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	29/03/2003	KT13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Xuất sắc	A0002235	24/6433			
51	Trịnh Thị Nga	14/04/2003	KT13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002236	24/6434			
52	Đào Thị Hồng Ngọc	15/02/2003	KT13B	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002237	24/6435			
53	Khuất Thị Bích Ngọc	16/12/2003	KT13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002238	24/6436			
54	Nguyễn Thị Nguyệt	05/10/2003	KT13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002239	24/6437			
55	Lê Thị Tuyết Nhi	27/06/2003	KT13B	Hải Dương	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002240	24/6438			
56	Cao Thị Phương	25/04/2003	KT13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002241	24/6439			
57	Nguyễn Thị Phương Thảo	20/12/2003	KT13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002242	24/6440			
58	Nguyễn Thu Thảo	05/11/2003	KT13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002243	24/6441			
59	Thiều Thị Thảo	23/04/2003	KT13B	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002244	24/6442			
60	Ngô Thị Thu	03/09/2003	KT13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Xuất sắc	A0002245	24/6443			
61	An Thị Huyền Trang	10/10/2003	KT13B	Hải Dương	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002246	24/6444			
62	Đỗ Thị Hương Trang	20/03/2003	KT13B	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002247	24/6445			

TT	Họ và Tên	Ngày,tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Quê quán	Ngành	Năm tốt nghệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng	Số vào sổ cấp bằng	Ngày nhận bằng	Người nhận bằng ký	Ghi Chú
63	Vũ Thị Trang	12/04/2003	KT13B	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002248	24/6446			
64	Nguyễn Thị Thúy Uyên	17/10/2003	KT13B	Nam Định	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002249	24/6447			
65	Vũ Thị Xinh	21/09/2003	KT13B	Hung Yên	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002250	24/6448			
66	Hoàng Thị Hồng Xuyên	24/10/2001	KT13B	Yên Bái	Nữ	Tày	Kế toán	2024	Giỏi	A0002251	24/6449			
67	Nguyễn Thị Xuyên	18/01/2001	KT13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002252	24/6450			
68	Phan Hải Yến	21/12/2003	KT13B	Nam Định	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002253	24/6451			
69	Nguyễn Thanh Bình	17/09/2003	KT13C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Xuất sắc	A0002254	24/6452			
70	Nguyễn Thị Linh Chi	06/04/2003	KT13C	Thái Bình	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002255	24/6453			
71	Trần Quỳnh Chi	21/10/2003	KT13C	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002256	24/6454			
72	Nguyễn Thị Diệp	11/12/2003	KT13C	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002257	24/6455			
73	Lê Kim Dung	07/06/2003	KT13C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002258	24/6456			
74	Phạm Thị Ánh Dương	02/07/2003	KT13C	Hà Nam	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002259	24/6457			
75	Nguyễn Mỹ Duyên	21/05/2003	KT13C	Nam Định	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002260	24/6458			
76	Lê Châu Giang	15/08/2003	KT13C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002261	24/6459			
77	Đặng Thu Hằng	03/03/2003	KT13C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002262	24/6460			
78	Nguyễn Thị Hạnh	29/08/2003	KT13C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002263	24/6461			
79	Vũ Thị Hoa	17/06/2003	KT13C	Nam Định	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Xuất sắc	A0002264	24/6462			
80	Đàm Thị Huế	14/03/2003	KT13C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002265	24/6463			
81	Lê Thị Thuý Hường	28/03/2003	KT13C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002266	24/6464			
82	Nguyễn Thị Khánh Huyền	04/09/2003	KT13C	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002267	24/6465			
83	Nguyễn Thị Minh Huyền	29/03/2003	KT13C	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002268	24/6466			
84	Phạm Thị Huyền	01/12/2003	KT13C	Thái Bình	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Xuất sắc	A0002269	24/6467			
85	Đình Thị Linh	12/01/2003	KT13C	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002270	24/6468			
86	Lê Thị Thùy Linh	17/11/2003	KT13C	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002271	24/6469			
87	Mai Phương Linh	15/11/2003	KT13C	Nam Định	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002272	24/6470			
88	Nguyễn Thị Diệu Linh	25/05/2002	KT13C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002273	24/6471			
89	Khánh Thị Bạch Long	12/10/2003	KT13C	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002274	24/6472			
90	Vương Thị Thảo Ly	29/09/2003	KT13C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002275	24/6473			
91	Nguyễn Thị Mơ	25/10/2003	KT13C	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002276	24/6474			
92	Lê Thị Mỹ	08/02/2003	KT13C	Gia Lai	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002277	24/6475			
93	Phạm Thị Tuyết Nga	15/11/2003	KT13C	Nam Định	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002278	24/6476			
94	Trần Phương Ngân	17/10/2003	KT13C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002279	24/6477			
95	Nguyễn Thị Nhi	16/09/2003	KT13C	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002280	24/6478			
96	Khổng Thị Kim Nhung	04/10/2003	KT13C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002281	24/6479			
97	Ngô Thị Phương	07/11/2003	KT13C	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002282	24/6480			

TT	Họ và Tên	Ngày,tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Quê quán	Ngành	Năm tốt nghệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng	Số vào sổ cấp bằng	Ngày nhận bằng	Người nhận bằng ký	Ghi Chú
98	Nguyễn Thị Như Quỳnh	05/01/2003	KT13C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002283	24/6481			
99	Phạm Thị Hồng Thắm	20/12/2003	KT13C	Nam Định	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002284	24/6482			
100	Nguyễn Thị Thanh	25/12/2003	KT13C	Yên Bái	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002285	24/6483			
101	Hoàng Anh Thư	13/02/2003	KT13C	Nam Định	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002286	24/6484			
102	Đỗ Thị Thu Thủy	19/12/2003	KT13C	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002287	24/6485			
103	Bùi Huyền Trang	30/11/2003	KT13C	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Khá	A0002288	24/6486			
104	Lê Thị Thanh Tú	30/12/2003	KT13C	Thái Bình	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002289	24/6487			
105	Ngô Thị Tuyết	22/01/2003	KT13C	Thái Bình	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Xuất sắc	A0002290	24/6488			
106	Mai Thanh Vân	11/05/2003	KT13C	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002291	24/6489			
107	Nguyễn Thị Thảo Vi	02/11/2003	KT13C	Hà Nam	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Giỏi	A0002292	24/6490			
108	Ngô Thị Xuân	02/11/2003	KT13C	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	Kế toán	2024	Xuất sắc	A0002293	24/6491			
109	Nguyễn Hoàng Anh	09/04/2003	KTCB13A	Nam Định	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002294	24/6492			
110	Nguyễn Hoàng Anh	18/07/2003	KTCB13A	Hà Nội	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002295	24/6493			
111	Nguyễn Vân Anh	10/01/2003	KTCB13A	Lào Cai	Nữ	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Giỏi	A0002296	24/6494			
112	Nguyễn Việt Anh	04/12/2003	KTCB13A	Hà Nội	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Giỏi	A0002297	24/6495			
113	Trần Ngọc Anh	17/02/2003	KTCB13A	Hung Yên	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Giỏi	A0002298	24/6496			
114	Lê Ngọc Ánh	12/12/2003	KTCB13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Giỏi	A0002299	24/6497			
115	Hoàng Hữu Đại	22/09/2003	KTCB13A	Hà Giang	Nam	Tày	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002300	24/6498			
116	Phạm Đức Đại	16/01/2003	KTCB13A	Hung Yên	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002301	24/6499			
117	Phạm Văn Đạt	20/05/2003	KTCB13A	Thái Bình	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Giỏi	A0002302	24/6500			
118	Nguyễn Tiến Đức	13/01/2003	KTCB13A	Hà Nam	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002303	24/6501			
119	Đỗ Xuân Dũng	28/03/2003	KTCB13A	Hải Phòng	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Giỏi	A0002304	24/6502			
120	Nguyễn Thị Thùy Dương	28/01/2003	KTCB13A	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002305	24/6503			
121	Phùng Ngọc Giang	08/10/2003	KTCB13A	Yên Bái	Nữ	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Giỏi	A0002306	24/6504			
122	Quách Ngọc Bảo Giang	02/11/2003	KTCB13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002307	24/6505			
123	Nguyễn Quang Hà	13/06/2003	KTCB13A	Phú Thọ	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Giỏi	A0002308	24/6506			
124	Nguyễn Thị Thu Hiền	24/01/2003	KTCB13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Giỏi	A0002309	24/6507			
125	Đặng Duy Hiếu	12/11/2003	KTCB13A	Nghệ An	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002310	24/6508			
126	Chu Duy Hoàng	07/01/2003	KTCB13A	Đồng Nai	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002311	24/6509			
127	Nguyễn Huy Hoàng	12/01/2003	KTCB13A	Phú Thọ	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002312	24/6510			
128	Bùi Vinh Hưng	05/02/2003	KTCB13A	Hà Nội	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002313	24/6511			
129	Nguyễn Tuấn Hưng	08/10/2002	KTCB13A	Hà Nội	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002314	24/6512			
130	Nguyễn Ngọc Khải	27/02/2003	KTCB13A	Hà Nội	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002315	24/6513			
131	Nguyễn Trung Kiên	10/10/2003	KTCB13A	Hà Nam	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Giỏi	A0002316	24/6514			
132	Đặng Thị Liệu	29/04/2003	KTCB13A	Nghệ An	Nữ	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Xuất sắc	A0002317	24/6515			

TT	Họ và Tên	Ngày,tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Quê quán	Ngành	Năm tốt nghệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng	Số vào sổ cấp bằng	Ngày nhận bằng	Người nhận bằng ký	Ghi Chú
133	Nguyễn Quang Linh	16/02/2003	KTCB13A	Ninh Bình	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002318	24/6516			
134	Nguyễn Thị Linh	28/06/2003	KTCB13A	Nam Định	Nữ	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Giỏi	A0002319	24/6517			
135	Vũ Văn Phong	24/03/2003	KTCB13A	Nam Định	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002320	24/6518			
136	Đặng Thành Phước	27/12/2001	KTCB13A	Thái Bình	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002321	24/6519			
137	Nguyễn Hồng Quang	31/07/2000	KTCB13A	Hà Nội	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002322	24/6520			
138	Phạm Thanh Quang	05/06/2003	KTCB13A	Hà Nội	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002323	24/6521			
139	Hoàng Kim Quảng	05/03/2003	KTCB13A	Lạng Sơn	Nam	Tày	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002324	24/6522			
140	Dương Ngọc Thịnh	05/12/2003	KTCB13A	Phú Thọ	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002325	24/6523			
141	Đặng Thị Thu	18/07/2003	KTCB13A	Lào Cai	Nữ	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Xuất sắc	A0002326	24/6524			
142	Lê Khánh Toàn	17/11/2003	KTCB13A	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Xuất sắc	A0002327	24/6525			
143	Trần Đức Toàn	30/08/2002	KTCB13A	Phú Thọ	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002328	24/6526			
144	Nguyễn Văn Trúc	14/05/2003	KTCB13A	Phú Thọ	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002329	24/6527			
145	Phạm Quang Trường	28/05/2003	KTCB13A	Thái Bình	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002330	24/6528			
146	Nguyễn Trọng Tuấn	15/07/2003	KTCB13A	Thái Bình	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002331	24/6529			
147	Nguyễn Huyền Vi	20/06/2003	KTCB13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Giỏi	A0002332	24/6530			
148	Vũ Chí Cao	24/11/2003	KTCB13B	Hà Nội	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002333	24/6531			
149	Đinh Thị Hà	25/10/1999	KTCB13B	Hòa Bình	Nữ	Mường	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Giỏi	A0002334	24/6532			
150	Nguyễn Thị Lan Hoa	02/06/2003	KTCB13B	Cao Bằng	Nữ	Tày	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002335	24/6533			
151	Vương Khánh Huyền	20/08/2003	KTCB13B	Cao Bằng	Nữ	Nùng	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002336	24/6534			
152	Nguyễn Công Khương	24/05/2003	KTCB13B	Hà Nam	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002337	24/6535			
153	Bàn Văn Nghĩa	14/07/2003	KTCB13B	Bắc Cạn	Nam	Dao	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002338	24/6536			
154	Đoàn Minh Phương	31/12/2003	KTCB13B	Hà Nội	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Xuất sắc	A0002339	24/6537			
155	Đỗ Tú Quyên	31/12/2003	KTCB13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Xuất sắc	A0002340	24/6538			
156	Nguyễn Quang Tú	24/09/2003	KTCB13B	Phú Thọ	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002341	24/6539			
157	Nguyễn Thị Phương Anh	06/07/2003	KTCB13C	Nam Định	Nữ	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Xuất sắc	A0002342	24/6540			
158	Nguyễn Đình Biên	05/07/2003	KTCB13C	Thanh Hóa	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002343	24/6541			
159	Nguyễn Văn Công	02/02/2003	KTCB13C	Bắc Giang	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002344	24/6542			
160	Nguyễn Văn Cung	01/01/2000	KTCB13C	Hà Nội	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Giỏi	A0002345	24/6543			
161	Lê Mạnh Cường	31/08/2003	KTCB13C	Sơn La	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002346	24/6544			
162	Lưu Duy Đan	04/11/2002	KTCB13C	Cao Bằng	Nam	Nùng	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002347	24/6545			
163	Vũ Thị Phương Hoa	08/05/2003	KTCB13C	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002348	24/6546			
164	Hoàng Ngọc Huân	10/03/2003	KTCB13C	Cao Bằng	Nam	Nùng	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002349	24/6547			
165	Vũ Văn Hùng	25/08/2002	KTCB13C	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Giỏi	A0002350	24/6548			
166	Nguyễn Ngọc Khánh	19/05/2003	KTCB13C	Hà Nội	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002351	24/6549			
167	Nguyễn Khánh Linh	17/06/2002	KTCB13C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002352	24/6550			

TT	Họ và Tên	Ngày,tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Quê quán	Ngành	Năm tốt nghệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng	Số vào sổ cấp bằng	Ngày nhận bằng	Người nhận bằng ký	Ghi Chú
168	Nguyễn Khánh Linh	24/05/2003	KTCB13C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Xuất sắc	A0002353	24/6551			
169	Nguyễn Việt Long	17/06/2002	KTCB13C	Thái Bình	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002354	24/6552			
170	Vũ Đức Long	21/06/2001	KTCB13C	Hung Yên	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Giỏi	A0002355	24/6553			
171	Ngô Hồng Ngọc	17/10/2003	KTCB13C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Giỏi	A0002356	24/6554			
172	Nguyễn Thị Hồng Nhung	31/07/2003	KTCB13C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Xuất sắc	A0002357	24/6555			
173	Nguyễn Minh Phượng	12/10/2003	KTCB13C	Nam Định	Nữ	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Giỏi	A0002358	24/6556			
174	Nguyễn Hồng Quân	23/06/2003	KTCB13C	Hà Nội	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002359	24/6557			
175	Trần Đức Trọng	31/05/2003	KTCB13C	Hà Nội	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002360	24/6558			
176	Nguyễn Quốc Việt	10/09/2003	KTCB13C	Hà Nội	Nam	Kinh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024	Khá	A0002361	24/6559			
177	Nguyễn Mai Anh	16/02/2003	QTDL13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002362	24/6560			
178	Ngô Thị Cẩm	26/12/2003	QTDL13A	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Xuất sắc	A0002363	24/6561			
179	Nguyễn Thị Ngọc Chi	17/09/2003	QTDL13A	Thái Bình	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002364	24/6562			
180	Phạm Thị Linh Chi	28/01/2001	QTDL13A	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Giỏi	A0002365	24/6563			
181	Đinh Kim Chinh	06/05/2003	QTDL13A	Hà Nội	Nữ	Mường	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002366	24/6564			
182	Bàn Tài Chức	23/02/2003	QTDL13A	Thái Nguyên	Nam	Dao	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002367	24/6565			
183	Nguyễn Thị Thu Hiền	17/12/2003	QTDL13A	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Giỏi	A0002368	24/6566			
184	Nguyễn Thị Hoà	23/12/2002	QTDL13A	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002369	24/6567			
185	Nguyễn Thu Hương	30/05/2003	QTDL13A	Hải Dương	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002370	24/6568			
186	Trịnh Thị Mai Hương	25/01/2001	QTDL13A	Hòa Bình	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Xuất sắc	A0002371	24/6569			
187	Bùi Thu Hường	04/02/2003	QTDL13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002372	24/6570			
188	Trần Quang Huy	28/02/2001	QTDL13A	Quảng Nam	Nam	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002373	24/6571			
189	Đinh Long Khánh	01/03/2002	QTDL13A	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Giỏi	A0002374	24/6572			
190	Ngô Thị Ngọc Khánh	02/09/2003	QTDL13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002375	24/6573			
191	Hoàng Mai Linh	14/10/2003	QTDL13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002376	24/6574			
192	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	10/02/2003	QTDL13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Giỏi	A0002377	24/6575			
193	Nguyễn Thị Phương Mai	23/08/2003	QTDL13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002378	24/6576			
194	Lê Thị Mỹ	09/11/2003	QTDL13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Giỏi	A0002379	24/6577			
195	Lê Thị Nga	10/07/2003	QTDL13A	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002380	24/6578			
196	Trần Thị Thu Nga	01/01/2002	QTDL13A	Hà Nam	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002381	24/6579			
197	Phạm Thị Bích Ngà	02/11/2003	QTDL13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002382	24/6580			
198	Hoàng Kim Ngân	06/07/2002	QTDL13A	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Giỏi	A0002383	24/6581			
199	Đỗ Thị Nhi	30/08/2003	QTDL13A	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002384	24/6582			
200	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	13/10/2002	QTDL13A	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Giỏi	A0002385	24/6583			
201	Hà Phương Thảo	27/10/2003	QTDL13A	Hòa Bình	Nữ	Thái	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Giỏi	A0002386	24/6584			
202	Chu Thị Quỳnh Thư	25/11/2003	QTDL13A	Lào Cai	Nữ	Tây	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Giỏi	A0002387	24/6585			

TT	Họ và Tên	Ngày,tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Quê quán	Ngành	Năm tốt nghệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng	Số vào sổ cấp bằng	Ngày nhận bằng	Người nhận bằng ký	Ghi Chú
203	Trần Thị Thanh Thúy	04/06/2003	QTDL13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Giỏi	A0002388	24/6586			
204	Nguyễn Thuỳ Trang	09/04/2001	QTDL13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002389	24/6587			
205	Nguyễn Văn Tuấn	25/07/2003	QTDL13A	Thanh Hóa	Nam	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002390	24/6588			
206	Chu Thị Bích Vân	09/08/2003	QTDL13A	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Giỏi	A0002391	24/6589			
207	Hoàng Hà Chi	08/12/2003	QTDL13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Giỏi	A0002392	24/6590			
208	Vũ Thị An Chinh	29/11/2003	QTDL13B	Hưng Yên	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Giỏi	A0002393	24/6591			
209	Hoàng Thành Công	24/07/2003	QTDL13B	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002394	24/6592			
210	Nguyễn Thị Thuỳ Dung	09/11/2003	QTDL13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Giỏi	A0002395	24/6593			
211	Nguyễn Thu Hiền	26/01/2003	QTDL13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Xuất sắc	A0002396	24/6594			
212	Phan Thị Hiền	20/08/2002	QTDL13B	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Giỏi	A0002397	24/6595			
213	Nguyễn Văn Huân	23/06/2003	QTDL13B	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002398	24/6596			
214	Đỗ Quỳnh Hương	14/03/2003	QTDL13B	Hòa Bình	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Giỏi	A0002399	24/6597			
215	Nguyễn Thị Hường	11/12/2003	QTDL13B	Hải Dương	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002400	24/6598			
216	Bùi Khánh Huyền	04/07/2003	QTDL13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Xuất sắc	A0002401	24/6599			
217	Nguyễn Xuân Kiên	14/05/2003	QTDL13B	Bắc Giang	Nam	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002402	24/6600			
218	Ngô Phương Lan	29/05/2000	QTDL13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002403	24/6601			
219	Nguyễn Ngọc Lan	27/12/2003	QTDL13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Giỏi	A0002404	24/6602			
220	Vũ Đức Mạnh	04/12/2003	QTDL13B	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002405	24/6603			
221	Nguyễn Trà My	12/10/2003	QTDL13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Xuất sắc	A0002406	24/6604			
222	Đoàn Thị Ngọc	30/10/2003	QTDL13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Giỏi	A0002407	24/6605			
223	Giáp Thị Minh Nguyệt	18/08/2003	QTDL13B	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Giỏi	A0002408	24/6606			
224	Nguyễn Thị Thanh Nhân	07/08/2003	QTDL13B	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Giỏi	A0002409	24/6607			
225	Phạm Quỳnh Như	25/11/2003	QTDL13B	Thái Bình	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Giỏi	A0002410	24/6608			
226	Vũ Thị Diễm Quỳnh	26/10/2003	QTDL13B	Son La	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002411	24/6609			
227	Nguyễn Văn Sơn	27/05/2003	QTDL13B	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002412	24/6610			
228	Trần Phương Thảo	12/08/2003	QTDL13B	Nam Định	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002413	24/6611			
229	Nguyễn Thị Kim Thoa	28/03/2003	QTDL13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Giỏi	A0002414	24/6612			
230	Lê Minh Thu	08/11/2003	QTDL13B	Nam Định	Nam	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002415	24/6613			
231	Nguyễn Thị Thuý	09/10/2003	QTDL13B	Hà Giang	Nữ	Tây	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002416	24/6614			
232	Trần Thu Thuý	23/11/2003	QTDL13B	Nam Định	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002417	24/6615			
233	Nguyễn Thị Thu Thúy	22/05/2003	QTDL13B	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Khá	A0002418	24/6616			
234	Phạm Tuyết Trinh	12/09/2003	QTDL13B	Hưng Yên	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Giỏi	A0002419	24/6617			
235	Hà Cẩm Tú	17/07/2003	QTDL13B	Thái Bình	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Giỏi	A0002420	24/6618			
236	Nguyễn Mỹ Vân	25/10/1995	QTDL13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Xuất sắc	A0002421	24/6619			
237	Mai Phương Anh	19/01/2001	QTKS13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002422	24/6620			

TT	Họ và Tên	Ngày,tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Quê quán	Ngành	Năm tốt nghệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng	Số vào sổ cấp bằng	Ngày nhận bằng	Người nhận bằng ký	Ghi Chú
238	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	25/10/2002	QTKS13A	Phú Thọ	Nữ	Mường	Quản trị khách sạn	2024	Khá	A0002423	24/6621			
239	Vũ Phương Anh	22/04/2003	QTKS13A	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002424	24/6622			
240	Nguyễn Thị Kim Chi	18/12/2003	QTKS13A	Nghệ An	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002425	24/6623			
241	Nguyễn Quốc Đạt	29/11/2003	QTKS13A	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Khá	A0002426	24/6624			
242	Nguyễn Công Doanh	01/08/2003	QTKS13A	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Khá	A0002427	24/6625			
243	Đình Văn Đức	13/06/2003	QTKS13A	Thái Nguyên	Nam	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Xuất sắc	A0002428	24/6626			
244	Lê Tuấn Dương	26/02/2003	QTKS13A	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002429	24/6627			
245	Đoàn Mạnh Hà	25/05/2003	QTKS13A	Nam Định	Nam	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002430	24/6628			
246	Đình Thị Hạ	30/09/2003	QTKS13A	Thái Bình	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002431	24/6629			
247	Nguyễn Ngọc Hải	19/11/2003	QTKS13A	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Khá	A0002432	24/6630			
248	Phạm Hồng Hiệp	27/01/2003	QTKS13A	Hải Dương	Nam	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002433	24/6631			
249	Nguyễn Thị Thu Hoài	04/08/2003	QTKS13A	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Xuất sắc	A0002434	24/6632			
250	Nguyễn Minh Hùng	22/08/1998	QTKS13A	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002435	24/6633			
251	Bùi Duy Khánh	01/04/2003	QTKS13A	Thanh Hóa	Nam	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002436	24/6634			
252	Nguyễn Thị Thanh Lam	13/12/2003	QTKS13A	Thái Bình	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002437	24/6635			
253	Phùng Thị Diệu Linh	08/10/2001	QTKS13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002438	24/6636			
254	Kiều Khánh Ly	21/12/2003	QTKS13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002439	24/6637			
255	Bùi Thị Ngọc Mai	22/12/2003	QTKS13A	Hòa Bình	Nữ	Mường	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002440	24/6638			
256	Trần Thị Kiều Mi	26/07/2003	QTKS13A	Bạc Liêu	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002441	24/6639			
257	Phạm Thị Kim Ngân	13/06/2001	QTKS13A	Hòa Bình	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Xuất sắc	A0002442	24/6640			
258	Phạm Tuyết Nhung	03/11/2001	QTKS13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Xuất sắc	A0002443	24/6641			
259	Nguyễn Thị Quỳnh	30/03/2002	QTKS13A	Hải Dương	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Xuất sắc	A0002444	24/6642			
260	Võ Thị Quỳnh	12/08/2003	QTKS13A	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002445	24/6643			
261	Vũ Đức Thắng	18/05/2003	QTKS13A	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002446	24/6644			
262	Phan Thị Thảo	27/04/2002	QTKS13A	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002447	24/6645			
263	Phí Phương Thảo	20/11/2003	QTKS13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002448	24/6646			
264	Hoàng Thị Xuân Thu	24/04/2003	QTKS13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002449	24/6647			
265	Hoàng Thị Lệ Thủy	30/08/1999	QTKS13A	Hưng Yên	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Xuất sắc	A0002450	24/6648			
266	Nguyễn Thu Thủy	19/09/2002	QTKS13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002451	24/6649			
267	Đỗ Thị Thuỳ Trang	08/03/2002	QTKS13A	Hải Dương	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002452	24/6650			
268	Nguyễn Thị Huyền Trang	08/09/2003	QTKS13A	Yên Bái	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Xuất sắc	A0002453	24/6651			
269	Phạm Thị Huyền Trang	13/04/2003	QTKS13A	Thái Bình	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Xuất sắc	A0002454	24/6652			
270	Nguyễn Tiến Trung	31/10/1989	QTKS13A	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Xuất sắc	A0002455	24/6653			
271	Đình Đức Tùng	18/09/2002	QTKS13A	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Khá	A0002456	24/6654			
272	Phạm Khánh Vy	23/01/2000	QTKS13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Khá	A0002457	24/6655			

TT	Họ và Tên	Ngày,tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Quê quán	Ngành	Năm tốt nghệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng	Số vào sổ cấp bằng	Ngày nhận bằng	Người nhận bằng ký	Ghi Chú
273	Đặng Thanh Xuân	28/12/2003	QTKS13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002458	24/6656			
274	Vũ Thị Lan Anh	03/08/2003	QTKS13B	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Xuất sắc	A0002459	24/6657			
275	Phạm Thị Minh Ánh	17/05/2003	QTKS13B	Hung Yên	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Khá	A0002460	24/6658			
276	Nguyễn Văn Bằng	28/02/2003	QTKS13B	Nam Định	Nam	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Khá	A0002461	24/6659			
277	Bùi Thị Châm	08/09/2003	QTKS13B	Hòa Bình	Nữ	Mường	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002462	24/6660			
278	Đào Thanh Hà	27/01/2003	QTKS13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002463	24/6661			
279	Đỗ Thị Thu Hà	15/10/2003	QTKS13B	Nam Định	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002464	24/6662			
280	Nguyễn Thị Hồng Hà	14/10/2003	QTKS13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Xuất sắc	A0002465	24/6663			
281	Hoàng Tiến Huy	03/12/2002	QTKS13B	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Khá	A0002466	24/6664			
282	Vũ Trung Kiên	10/09/1999	QTKS13B	Hà Nam	Nam	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Khá	A0002467	24/6665			
283	Phạm Mỹ Linh	14/09/2003	QTKS13B	Nam Định	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Xuất sắc	A0002468	24/6666			
284	Lê Thị Trúc Ly	09/11/2003	QTKS13B	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Xuất sắc	A0002469	24/6667			
285	Nguyễn Thị Xuân Mai	26/02/2003	QTKS13B	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Khá	A0002470	24/6668			
286	Đình Ngọc Nam	16/04/2003	QTKS13B	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Khá	A0002471	24/6669			
287	Đỗ Kim Nam	14/10/2003	QTKS13B	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Xuất sắc	A0002472	24/6670			
288	Nguyễn Hữu Nam	23/06/2003	QTKS13B	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Khá	A0002473	24/6671			
289	Nguyễn Thị Ngọc	23/08/2003	QTKS13B	Thái Bình	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002474	24/6672			
290	Nguyễn Hồng Nhung	03/12/2003	QTKS13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002475	24/6673			
291	Đỗ Thanh Phương	20/11/2003	QTKS13B	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Khá	A0002476	24/6674			
292	Hoàng Thị Phượng	14/08/2003	QTKS13B	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Khá	A0002477	24/6675			
293	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	26/07/2002	QTKS13B	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Khá	A0002478	24/6676			
294	Lê Thị Hồng Thảo	27/08/2003	QTKS13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002479	24/6677			
295	Trần Phương Thảo	04/08/2003	QTKS13B	Nam Định	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002480	24/6678			
296	Nguyễn Thị Thu	14/02/2003	QTKS13B	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002481	24/6679			
297	Nguyễn Thị Thục	25/05/2003	QTKS13B	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002482	24/6680			
298	Lê Huy Thương	21/10/2002	QTKS13B	Nam Định	Nam	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002483	24/6681			
299	Nguyễn Thu Thủy	01/03/2003	QTKS13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Xuất sắc	A0002484	24/6682			
300	Nguyễn Thị Trang	20/09/2003	QTKS13B	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Xuất sắc	A0002485	24/6683			
301	Vũ Thị Trang	24/12/2001	QTKS13B	Hải Dương	Nữ	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002486	24/6684			
302	Nguyễn Đình Trọng	10/08/2003	QTKS13B	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002487	24/6685			
303	Đỗ Quốc Việt	08/11/2003	QTKS13B	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Quản trị khách sạn	2024	Giỏi	A0002488	24/6686			
304	Trần Thị Ánh	11/08/2003	QTKD13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002489	24/6687			
305	Đỗ Mạnh Cường	17/07/2003	QTKD13A	Hung Yên	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Trung bình	A0002490	24/6688			
306	Lê Quang Đại	05/07/2003	QTKD13A	Hung Yên	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002491	24/6689			
307	Trần Ngọc Duy	02/06/1999	QTKD13A	Ninh Bình	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Giỏi	A0002492	24/6690			

TT	Họ và Tên	Ngày,tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Quê quán	Ngành	Năm tốt nghệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng	Số vào sổ cấp bằng	Ngày nhận bằng	Người nhận bằng ký	Ghi Chú
308	Hoàng Đỗ Ngọc Hà	23/07/2003	QTKD13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002493	24/6691			
309	Vũ Thị Hà	11/09/2003	QTKD13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002494	24/6692			
310	Quản Thị Hằng	18/05/2003	QTKD13A	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002495	24/6693			
311	Bùi Thu Hiền	12/02/2003	QTKD13A	Hòa Bình	Nữ	Mường	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002496	24/6694			
312	Quản Thị Huệ	18/05/2003	QTKD13A	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002497	24/6695			
313	Ngô Thị Hương Liên	12/02/2002	QTKD13A	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Giỏi	A0002498	24/6696			
314	Lê Thùy Linh	04/06/2003	QTKD13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002499	24/6697			
315	Tạ Thị Bảo Linh	23/12/2003	QTKD13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002500	24/6698			
316	Vũ Thị Ngọc Linh	05/07/2003	QTKD13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Giỏi	A0002501	24/6699			
317	Vũ Thùy Linh	03/04/2003	QTKD13A	Tuyên Quang	Nữ	Cao Lan	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002502	24/6700			
318	Nguyễn Thị Ngọc	25/11/2003	QTKD13A	Hải Dương	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Giỏi	A0002503	24/6701			
319	Lưu Thị Phương	29/12/2003	QTKD13A	Thái Nguyên	Nữ	Sán Diu	Quản trị kinh doanh	2024	Giỏi	A0002504	24/6702			
320	Nguyễn Minh Thúy	17/05/2003	QTKD13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002505	24/6703			
321	Ngô Thu Trà	12/10/2003	QTKD13A	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002506	24/6704			
322	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	11/02/2003	QTKD13A	Thái Bình	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Giỏi	A0002507	24/6705			
323	Vũ Thị Thuý Trang	09/12/2002	QTKD13A	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002508	24/6706			
324	Đỗ Thị Vân	09/10/2002	QTKD13A	Nam Định	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002509	24/6707			
325	Nguyễn Thị Hồng Vân	04/06/1999	QTKD13A	Hưng Yên	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Giỏi	A0002510	24/6708			
326	Nguyễn Thị Xuân	31/07/2002	QTKD13A	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Xuất sắc	A0002511	24/6709			
327	Dương Như An	09/10/2003	QTKD13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002512	24/6710			
328	Hoàng Bảo Anh	23/08/2001	QTKD13B	Lạng Sơn	Nữ	Tày	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002513	24/6711			
329	Trần Đức Anh	01/08/2003	QTKD13B	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002514	24/6712			
330	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	16/03/2003	QTKD13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002515	24/6713			
331	Nguyễn Mạnh Cường	02/04/2003	QTKD13B	Hòa Bình	Nam	Mường	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002516	24/6714			
332	Nguyễn Thị Phượng Hà	11/02/2003	QTKD13B	Thái Bình	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002517	24/6715			
333	Nguyễn Nhật Hạ	22/06/2003	QTKD13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002518	24/6716			
334	Đỗ Thị Thuý Hằng	11/10/2003	QTKD13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Giỏi	A0002519	24/6717			
335	Vũ Thị Hằng	20/09/1999	QTKD13B	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002520	24/6718			
336	Chu Thị Hạnh	26/04/2003	QTKD13B	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002521	24/6719			
337	Ma Thị Hồng	20/04/2002	QTKD13B	Tuyên Quang	Nữ	Tày	Quản trị kinh doanh	2024	Xuất sắc	A0002522	24/6720			
338	Bùi Thị Tú Linh	08/11/2002	QTKD13B	Hòa Bình	Nữ	Mường	Quản trị kinh doanh	2024	Xuất sắc	A0002523	24/6721			
339	Bùi Thị Loan	11/03/2003	QTKD13B	Thái Bình	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002524	24/6722			
340	Nguyễn Hiền Lương	04/11/2003	QTKD13B	Yên Bái	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Xuất sắc	A0002525	24/6723			
341	Quang Khánh Ly	12/01/2003	QTKD13B	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002526	24/6724			
342	Nguyễn Thị Phương	10/12/2003	QTKD13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002527	24/6725			

TT	Họ và Tên	Ngày,tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Quê quán	Ngành	Năm tốt nghệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng	Số vào sổ cấp bằng	Ngày nhận bằng	Người nhận bằng ký	Ghi Chú
343	Hà Văn Quang	15/01/2002	QTKD13B	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Trung bình	A0002528	24/6726			
344	Trần Văn Quỳnh	02/02/2003	QTKD13B	Bắc Giang	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002529	24/6727			
345	Nguyễn Trung Sơn	06/09/2003	QTKD13B	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Trung bình	A0002530	24/6728			
346	Lê Thị Thảo	28/10/2002	QTKD13B	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002531	24/6729			
347	Hoàng Thị Thu	13/08/2003	QTKD13B	Nam Định	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Trung bình	A0002532	24/6730			
348	Nguyễn Thu Trang	23/01/2003	QTKD13B	Thái Bình	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002533	24/6731			
349	Nguyễn Kiên Trung	25/10/2003	QTKD13B	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002534	24/6732			
350	Khoàng Thị Truyền	20/08/1998	QTKD13B	Lai Châu	Nữ	Thái	Quản trị kinh doanh	2024	Xuất sắc	A0002535	24/6733			
351	Nguyễn Anh Tú	13/11/2003	QTKD13B	Hòa Bình	Nam	Mường	Quản trị kinh doanh	2024	Trung bình	A0002536	24/6734			
352	Hoàng Thị Ánh Tuyết	08/02/2001	QTKD13B	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002537	24/6735			
353	Lê Thị Ánh Tuyết	22/02/2003	QTKD13B	Thái Bình	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002538	24/6736			
354	Nguyễn Thảo Vân	09/11/2002	QTKD13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002539	24/6737			
355	Tạ Long Vũ	03/11/2003	QTKD13B	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002540	24/6738			
356	Ngô Dương Vương	04/01/2002	QTKD13B	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Trung bình	A0002541	24/6739			
357	Hoàng Thị Yên	21/10/2003	QTKD13B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Giỏi	A0002542	24/6740			
358	Nguyễn Minh Anh	26/08/2003	QTKD13C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002543	24/6741			
359	Phạm Tuấn Anh	22/08/2003	QTKD13C	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002544	24/6742			
360	Lê Hoàng Ngọc Ánh	16/09/2003	QTKD13C	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002545	24/6743			
361	Nguyễn Thị Hồng Ánh	05/11/2003	QTKD13C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002546	24/6744			
362	Bùi Hồng Đức	24/11/2003	QTKD13C	Hà Nam	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002547	24/6745			
363	Trần Thị Thùy Dung	13/12/2003	QTKD13C	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Xuất sắc	A0002548	24/6746			
364	Nguyễn Thị Lệ Duyên	01/06/2003	QTKD13C	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Trung bình	A0002549	24/6747			
365	Hà Thị Hải	12/11/2001	QTKD13C	Hòa Bình	Nữ	Mường	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002550	24/6748			
366	Đào Thị Hồng	30/09/2003	QTKD13C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Giỏi	A0002551	24/6749			
367	Lê Thị Liễu	13/08/2003	QTKD13C	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Trung bình	A0002552	24/6750			
368	Nguyễn Văn Lục	15/01/2003	QTKD13C	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002553	24/6751			
369	Bùi Tiến Mạnh	24/11/2003	QTKD13C	Hà Nam	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Trung bình	A0002554	24/6752			
370	Nguyễn Đức Mạnh	16/10/2003	QTKD13C	Tuyên Quang	Nam	Tày	Quản trị kinh doanh	2024	Trung bình	A0002555	24/6753			
371	Nguyễn Thị Mỹ	31/12/2003	QTKD13C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Giỏi	A0002556	24/6754			
372	Nguyễn Đức Nam	29/01/2003	QTKD13C	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002557	24/6755			
373	Đinh Thị Nga	03/01/2003	QTKD13C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Giỏi	A0002558	24/6756			
374	Tạ Thị Ánh Ngọc	12/09/2003	QTKD13C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002559	24/6757			
375	Nguyễn Thị Hồng Nhung	20/04/2003	QTKD13C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Giỏi	A0002560	24/6758			
376	Mai Thị Lan Phương	10/03/2003	QTKD13C	Nam Định	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Giỏi	A0002561	24/6759			
377	Nguyễn Thị Phương	09/10/2003	QTKD13C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Giỏi	A0002562	24/6760			

TT	Họ và Tên	Ngày,tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Quê quán	Ngành	Năm tốt nghệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng	Số vào sổ cấp bằng	Ngày nhận bằng	Người nhận bằng ký	Ghi Chú
378	Vũ Thị Minh Phương	08/02/2003	QTKD13C	Bình Dương	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Giỏi	A0002563	24/6761			
379	Hoàng Hồng Sơn	23/11/2003	QTKD13C	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002564	24/6762			
380	Nguyễn Đức Thành	20/02/2003	QTKD13C	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Trung bình	A0002565	24/6763			
381	Trần Thanh Tùng	13/03/2003	QTKD13C	Nam Định	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002566	24/6764			
382	Nguyễn Thị Ngọc Anh	09/11/2003	QTKD13D	Thái Bình	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002567	24/6765			
383	Nguyễn Tuấn Anh	18/02/2003	QTKD13D	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002568	24/6766			
384	Hà Thị Ngọc Ánh	10/06/2003	QTKD13D	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Giỏi	A0002569	24/6767			
385	Nguyễn Nguyệt Ánh	02/08/2003	QTKD13D	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002570	24/6768			
386	Nguyễn Thị Cúc	19/11/2003	QTKD13D	Bắc Giang	Nữ	Tày	Quản trị kinh doanh	2024	Giỏi	A0002571	24/6769			
387	Nguyễn Anh Đào	10/08/2003	QTKD13D	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Giỏi	A0002572	24/6770			
388	Nông Thị Đẹp	13/01/2002	QTKD13D	Cao Bằng	Nữ	Tày	Quản trị kinh doanh	2024	Xuất sắc	A0002573	24/6771			
389	Lại Văn Duy	04/09/2002	QTKD13D	Thái Bình	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002574	24/6772			
390	Bùi Thị Mỹ Duyên	07/11/2003	QTKD13D	Hòa Bình	Nữ	Mường	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002575	24/6773			
391	Nguyễn Hương Giang	24/10/2003	QTKD13D	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002576	24/6774			
392	Nguyễn Hương Giang	18/01/2003	QTKD13D	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002577	24/6775			
393	Nguyễn Thị Hà	26/04/2003	QTKD13D	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Giỏi	A0002578	24/6776			
394	Nguyễn Nam Hải	13/12/2003	QTKD13D	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Trung bình	A0002579	24/6777			
395	Trần Thị Hải	14/12/2003	QTKD13D	Lào Cai	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002580	24/6778			
396	Trịnh Thị Thu Hằng	14/10/2003	QTKD13D	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002581	24/6779			
397	Nguyễn Vương Hào	25/09/2003	QTKD13D	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002582	24/6780			
398	Nguyễn Thị Mỹ Hào	24/12/2003	QTKD13D	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Giỏi	A0002583	24/6781			
399	Đinh Thị Hậu	10/08/2003	QTKD13D	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002584	24/6782			
400	Phạm Thị Thu Huyền	12/01/2003	QTKD13D	Nam Định	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Xuất sắc	A0002585	24/6783			
401	Đỗ Thị Khánh Ly	08/12/2003	QTKD13D	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002586	24/6784			
402	Nguyễn Ngọc Mai	23/11/2003	QTKD13D	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002587	24/6785			
403	Nguyễn Thị Nga	17/08/2003	QTKD13D	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002588	24/6786			
404	Vũ Thị Hồng Ngọc	26/11/2003	QTKD13D	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002589	24/6787			
405	Bùi Uyển Nhi	04/04/2003	QTKD13D	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002590	24/6788			
406	Nguyễn Thị Phương	04/06/2003	QTKD13D	Thái Bình	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002591	24/6789			
407	Nguyễn Thị Hà Phương	13/11/2003	QTKD13D	Nam Định	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002592	24/6790			
408	Phạm Thị Thu Phương	20/08/2003	QTKD13D	Hà Giang	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Giỏi	A0002593	24/6791			
409	Đỗ Anh Tài	30/10/2003	QTKD13D	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002594	24/6792			
410	Tạ Minh Tâm	15/05/2003	QTKD13D	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002595	24/6793			
411	Trần Thị Phương Thảo	28/10/2003	QTKD13D	Thái Bình	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Xuất sắc	A0002596	24/6794			
412	Lê Thị Hoài Thu	08/10/2001	QTKD13D	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Xuất sắc	A0002597	24/6795			

TT	Họ và Tên	Ngày,tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Quê quán	Ngành	Năm tốt nghệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng	Số vào sổ cấp bằng	Ngày nhận bằng	Người nhận bằng ký	Ghi Chú
413	Nguyễn Hữu Phương Trang	09/07/2003	QTKD13D	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002598	24/6796			
414	Lê Thanh Trúc	13/09/2003	QTKD13D	Thái Bình	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Giỏi	A0002599	24/6797			
415	Nguyễn Thị Tuyết	25/02/2002	QTKD13D	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Giỏi	A0002600	24/6798			
416	Lê Ngọc Vân	05/02/2003	QTKD13D	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002601	24/6799			
417	Mai Long Vũ	03/03/2003	QTKD13D	Thanh Hóa	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	2024	Khá	A0002602	24/6800			
418	Nguyễn Đức Anh	03/05/2002	QTNH13A	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	2024	Khá	A0002603	24/6801			
419	Nguyễn Trường Duy	17/12/2000	QTNH13A	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	2024	Giỏi	A0002604	24/6802			
420	Nguyễn Phương Huy	30/07/2001	QTNH13A	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	2024	Khá	A0002605	24/6803			
421	Lại Trang Linh	13/08/2003	QTNH13A	Hà Nam	Nữ	Kinh	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	2024	Khá	A0002606	24/6804			
422	Nguyễn Minh Thư	20/10/2003	QTNH13A	Nam Định	Nữ	Kinh	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	2024	Khá	A0002607	24/6805			
423	Đoàn Thị Minh Thuận	11/06/2003	QTNH13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	2024	Xuất sắc	A0002608	24/6806			
424	Nguyễn Thị Thuỷ	27/02/2003	QTNH13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	2024	Khá	A0002609	24/6807			
425	Bùi Khánh Toàn	12/12/2003	QTNH13A	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	2024	Giỏi	A0002610	24/6808			
426	Lại Thị Huyền Trang	29/12/2001	QTNH13A	Hà Nam	Nữ	Kinh	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	2024	Xuất sắc	A0002611	24/6809			
427	Hoàng Hải Yến	15/04/2003	QTNH13A	Yên Bái	Nữ	Kinh	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	2024	Xuất sắc	A0002612	24/6810			
428	Hoàng Thị Phương Anh	02/08/2003	TMĐT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Giỏi	A0002613	24/6811			
429	Nguyễn Thị Mai Anh	15/08/2003	TMĐT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Xuất sắc	A0002614	24/6812			
430	Nguyễn Thuỳ Anh	29/10/2003	TMĐT13A	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Khá	A0002615	24/6813			
431	Đào Duy Bảo	08/02/2003	TMĐT13A	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Xuất sắc	A0002616	24/6814			
432	Phùng Bá Cảnh	08/03/2003	TMĐT13A	Hà Nội	Nam	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Khá	A0002617	24/6815			
433	Đàm Quỳnh Chi	12/06/2003	TMĐT13A	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Khá	A0002618	24/6816			
434	Nguyễn Ngọc Cương	11/03/2003	TMĐT13A	Hà Nội	Nam	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Khá	A0002619	24/6817			
435	Nguyễn Hải Đăng	28/10/2003	TMĐT13A	Hà Nội	Nam	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Khá	A0002620	24/6818			
436	Lộc Thị Ngọc Diễn	09/10/2003	TMĐT13A	Lạng Sơn	Nữ	Tày	Thương mại điện tử	2024	Khá	A0002621	24/6819			
437	Phan Thị Ngọc Diệp	01/07/2003	TMĐT13A	Thái Bình	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Giỏi	A0002622	24/6820			
438	Hoàng Văn Giang	04/03/2003	TMĐT13A	Nam Định	Nam	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Khá	A0002623	24/6821			
439	Nguyễn Hương Giang	10/01/2003	TMĐT13A	Thái Bình	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Giỏi	A0002624	24/6822			
440	Nguyễn Thị Giang	25/09/2003	TMĐT13A	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Giỏi	A0002625	24/6823			
441	Nguyễn Bá Nam Hải	16/11/2003	TMĐT13A	Hà Nội	Nam	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Xuất sắc	A0002626	24/6824			
442	Lê Thị Diễm Hằng	15/11/2003	TMĐT13A	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Khá	A0002627	24/6825			
443	Đỗ Thị Hiền	19/12/2003	TMĐT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Giỏi	A0002628	24/6826			
444	Nguyễn Hải Hiệp	01/08/2003	TMĐT13A	Hà Nội	Nam	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Giỏi	A0002629	24/6827			
445	Phan Kim Huế	08/12/2003	TMĐT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Giỏi	A0002630	24/6828			
446	Lê Thu Huệ	11/02/2003	TMĐT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Khá	A0002631	24/6829			
447	Đinh Quang Hưng	09/05/2003	TMĐT13A	Ninh Bình	Nam	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Khá	A0002632	24/6830			

TT	Họ và Tên	Ngày,tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Quê quán	Ngành	Năm tốt nghệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng	Số vào sổ cấp bằng	Ngày nhận bằng	Người nhận bằng ký	Ghi Chú
448	Lê Thu Hương	03/08/2003	TMĐT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Xuất sắc	A0002633	24/6831			
449	Phạm Thị Hường	25/04/2002	TMĐT13A	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Khá	A0002634	24/6832			
450	Văn Phú Huy	24/05/2003	TMĐT13A	Hà Nội	Nam	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Khá	A0002635	24/6833			
451	Dương Thị Thu Huyền	20/07/2003	TMĐT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Khá	A0002636	24/6834			
452	Trần Thị Huyền	16/05/2003	TMĐT13A	Nam Định	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Khá	A0002637	24/6835			
453	Trần Thị La	07/01/2003	TMĐT13A	Thái Bình	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Khá	A0002638	24/6836			
454	Hoàng Khánh Linh	19/12/2003	TMĐT13A	Hòa Bình	Nữ	Mường	Thương mại điện tử	2024	Khá	A0002639	24/6837			
455	Ngô Thị Thanh Loan	03/04/2003	TMĐT13A	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Giỏi	A0002640	24/6838			
456	Trần Khánh Ly	09/11/2003	TMĐT13A	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Khá	A0002641	24/6839			
457	Trương Thị Mai	24/07/2003	TMĐT13A	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Khá	A0002642	24/6840			
458	Đỗ Phương Nam	09/02/2003	TMĐT13A	Hà Nội	Nam	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Khá	A0002643	24/6841			
459	Trịnh Thị Ngân	22/01/2001	TMĐT13A	Hải Dương	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Giỏi	A0002644	24/6842			
460	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11/01/2003	TMĐT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Trung bình	A0002645	24/6843			
461	Nguyễn Thị Hồng Nhung	22/10/2001	TMĐT13A	Bắc Giang	Nữ	Tày	Thương mại điện tử	2024	Giỏi	A0002646	24/6844			
462	Trần Thu Oanh	19/10/2003	TMĐT13A	Thái Bình	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Giỏi	A0002647	24/6845			
463	Đặng Thị Phương	06/03/2001	TMĐT13A	Hải Dương	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Khá	A0002648	24/6846			
464	Trịnh Thị Quỳnh	29/09/1999	TMĐT13A	Hung Yên	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Xuất sắc	A0002649	24/6847			
465	Vi Thị Lệ Thành	02/06/2003	TMĐT13A	Nghệ An	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Giỏi	A0002650	24/6848			
466	Nguyễn Phương Thảo	02/07/2003	TMĐT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Khá	A0002651	24/6849			
467	Nguyễn Thị Thơm	20/02/2003	TMĐT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Khá	A0002652	24/6850			
468	Trần Thị Thơm	13/02/2002	TMĐT13A	Nam Định	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Giỏi	A0002653	24/6851			
469	Hoàng Thị Minh Thư	07/06/2003	TMĐT13A	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Xuất sắc	A0002654	24/6852			
470	Phạm Thị Thư	12/10/2003	TMĐT13A	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Khá	A0002655	24/6853			
471	Nguyễn Lê Quỳnh Trang	10/05/2002	TMĐT13A	Hòa Bình	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Giỏi	A0002656	24/6854			
472	Nguyễn Thu Trang	30/10/2003	TMĐT13A	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Khá	A0002657	24/6855			
473	Hán Hoàng Anh Tú	14/07/2000	TMĐT13A	Phú Thọ	Nam	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Xuất sắc	A0002658	24/6856			
474	Vũ Văn Tuấn	18/06/2002	TMĐT13A	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Khá	A0002659	24/6857			
475	Đậu Văn Tùng	09/03/1999	TMĐT13A	Thanh Hóa	Nam	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Xuất sắc	A0002660	24/6858			
476	Nguyễn Hồng Tuyết	03/01/2003	TMĐT13A	Hà Nam	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Giỏi	A0002661	24/6859			
477	Nguyễn Thị Tuyết	09/01/2002	TMĐT13A	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Khá	A0002662	24/6860			
478	Đỗ Thị Hoàng Vân	15/11/2002	TMĐT13A	Yên Bái	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Giỏi	A0002663	24/6861			
479	Diệp Trung Vinh	29/04/2003	TMĐT13A	Thái Nguyên	Nam	Sán Dìu	Thương mại điện tử	2024	Khá	A0002664	24/6862			
480	Phan Thị Hải Yến	30/09/2003	TMĐT13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Thương mại điện tử	2024	Trung bình	A0002665	24/6863			
481	Đinh Thị Hồng Ánh	03/12/2003	TA13A	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	2024	Giỏi	A0002666	24/6864			
482	Thào A Dê	26/07/1998	TA13A	Sơn La	Nam	H'mong	Tiếng Anh	2024	Khá	A0002667	24/6865			

TT	Họ và Tên	Ngày,tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Quê quán	Ngành	Năm tốt nghệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng	Số vào sổ cấp bằng	Ngày nhận bằng	Người nhận bằng ký	Ghi Chú
483	Nguyễn Thị Thu Hà	26/02/2003	TA13A	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	2024	Khá	A0002668	24/6866			
484	Phan Thị Hải	08/01/2003	TA13A	Thái Bình	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	2024	Khá	A0002669	24/6867			
485	Nguyễn Thu Hiền	02/06/2003	TA13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	2024	Khá	A0002670	24/6868			
486	Hoàng Thị Hợp	28/07/2003	TA13A	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	2024	Khá	A0002671	24/6869			
487	Đỗ Quốc Huy	20/05/2003	TA13A	Hà Nội	Nam	Kinh	Tiếng Anh	2024	Giỏi	A0002672	24/6870			
488	Lê Thị Thanh Huyền	20/12/1999	TA13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	2024	Khá	A0002673	24/6871			
489	Phạm Thị Vân Khánh	12/08/2003	TA13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	2024	Khá	A0002674	24/6872			
490	Lê Hoàng Ngọc Mai	20/11/1999	TA13A	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	2024	Khá	A0002675	24/6873			
491	Nguyễn Ngọc Mai	21/08/2003	TA13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	2024	Khá	A0002676	24/6874			
492	Đinh Tiến Mạnh	10/08/2003	TA13A	Phú Thọ	Nam	Mường	Tiếng Anh	2024	Khá	A0002677	24/6875			
493	Nguyễn Thị Kim Ngân	06/12/2003	TA13A	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	2024	Khá	A0002678	24/6876			
494	Ngô Thị Ngọc	03/05/2002	TA13A	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	2024	Khá	A0002679	24/6877			
495	Bùi Hồng Nhung	13/11/2002	TA13A	Hòa Bình	Nữ	Mường	Tiếng Anh	2024	Khá	A0002680	24/6878			
496	Phan Như Quỳnh	10/04/2003	TA13A	Thái Bình	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	2024	Giỏi	A0002681	24/6879			
497	Vũ Thị Hương Thảo	03/09/2002	TA13A	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	2024	Xuất sắc	A0002682	24/6880			
498	Nguyễn Thị Thu	19/03/2002	TA13A	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	2024	Khá	A0002683	24/6881			
499	Đỗ Thị Hiền Trang	06/12/2003	TA13A	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	2024	Trung bình	A0002684	24/6882			
500	Nguyễn Ngọc Tú	13/12/2003	TA13A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	2024	Khá	A0002685	24/6883			
501	Nguyễn Văn Tuấn	13/06/1984	TA13A	Hà Nội	Nam	Kinh	Tiếng Anh	2024	Giỏi	A0002686	24/6884			
502	Đàm Thị Vi	04/04/2003	TA13A	Thái Bình	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	2024	Khá	A0002687	24/6885			
503	Lại Khánh Xuân	25/11/2003	TA13A	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	2024	Khá	A0002688	24/6886			
504	Nguyễn Thị Hoài Vân	04/08/2001	TA12A	Lào Cai	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	2024	Khá	A0002689	24/6887			
505	Nguyễn Hà Duy Anh	26/02/2000	QTDL11A	Hà Nội	Nam	Kinh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2024	Trung bình	A0002690	24/6888			

HIỆU TRƯỞNG

TS. Trịnh Thị Thu Hà